

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2021/DS-PT**

Ngày: 31/3/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Minh Nhựt

*Các Thẩm phán:* Bà Thái Thị Thanh Bình

Bà Hà Thị Thanh Nữ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:** Ông Phùng Đức Nam –  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường 03 – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 2 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 103/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Vũ Văn Tr**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 73, tổ 17C, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Đinh Hoa C**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: 193, tổ 40, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 90F7, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976.  
(Theo giấy ủy quyền ngày 08/3/2021)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 40, khu phố 4, phường Bình Đa, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Tr, ông Hà có mặt, ông T xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm,

*Nguyên đơn ông Vũ Văn Tr trình bày:* Ông và bà Đinh Hoa C trước đây làm việc chung tại Ủy ban nhân dân phường Bình Đa – thành phố Biên Hòa. Do mỗi

quan hệ đồng nghiệp quen biết nhau nên ông đã cho bà C vay tiền 09 lần với tổng số tiền là 557.000.000đ, cụ thể như sau:

- Ngày 13/4/2017 vay số tiền 80.000.000đ
- Ngày 24/6/2017 vay số tiền 100.000.000đ
- Ngày 26/8/2017 vay số tiền 70.000.000đ
- Ngày 06/9/2017 vay số tiền 50.000.000đ
- Ngày 12/10/2017 vay số tiền 80.000.000đ
- Ngày 19/11/2017 vay số tiền 35.000.000đ
- Ngày 26/11/2017 vay số tiền 27.000.000đ
- Ngày 08/12/2017 vay số tiền 40.000.000đ
- Ngày 11/10/2018 vay số tiền 75.000.000đ

Khi vay do tin tưởng bà C nên không lập giấy vay từng lần mà đến ngày 11/11/2018, ông mới yêu cầu bà C ký giấy xác nhận các số tiền vay trên một lần tại Giấy vay tiền ngày 11/11/2018.

Ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà C vẫn không trả số tiền nợ trên cho ông nên nay ông khởi kiện yêu cầu bà C phải cho ông số tiền nợ gốc là 557.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, không trình bày gì khác.

- *Bị đơn bà Đinh Hoa C trình bày:* Bà và ông Tr làm việc chung tại Ủy ban nhân dân phường Bình Đa trong thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 11/2018. Từ trước đến nay bà chưa bao giờ vay bất kỳ khoản tiền nào của ông Tr. Bà xác nhận chữ ký và chữ viết Đinh Hoa C trong Giấy vay tiền ngày 11/11/2018 đúng là chữ ký và chữ viết do bà ký và viết ra. Tuy nhiên, khi đó bà ký và viết tên vào tờ Giấy A4 trắng do ông Tr kêu bà ký tên để đi làm chứng chỉ A Tiếng Anh cho bà. Thời điểm đó do thiếu hiểu biết nên bà mới ký tên vào tờ Giấy trắng do ông Tr đưa. Sau đó ông Tr đã in nội dung vay tiền vào để khởi kiện bà số tiền trên chứ thực chất bà không vay mượn tiền của ông Tr.

Vì vậy nay ông Tr khởi kiện yêu cầu bà phải cho ông Tr số tiền nợ gốc là 557.000.000đ, không yêu cầu tính lãi thì bà không đồng ý vì bà không vay bất cứ khoản tiền nào của ông Tr.

Ngoài ra, không trình bày gì khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn T trình bày:*

Ông là anh ruột của ông Vũ Văn Tr. Ngày 24/6/2017, ông có đưa cho ông Tr số tiền 100.000.000đ để ông Tr cho bà C vay. Sau đó, ông Tr đã trả lại số tiền này cho ông nên nay ông Tr không còn nợ ông số tiền trên nữa. Còn bà C chưa trả số tiền này cho ông Tr thì bà C phải có trách nhiệm trả lại cho ông Tr.

Tại bản án số Dân sự sơ thẩm số 103/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã Quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Đinh Hoa C phải thanh toán cho ông Vũ Văn Tr số tiền **557.000.000đ** (Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/10/2020, bị đơn bà Đinh Hoa C kháng cáo đề nghị Hủy bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho bà. Với lý do bản án xử không đúng pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Quan điểm của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất quan điểm giải quyết vụ án đối với phần bản án bị kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **1. Về thủ tục kháng cáo:**

Bị đơn bà Đinh Hoa C nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên kháng cáo của bị đơn đã được thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

#### **2. Về nội dung kháng cáo:**

Nguyên đơn ông Tr khởi kiện bà C phải thanh toán cho ông tổng số tiền 557.000.000đ, là số tiền bà C vay ông nhiều lần cụ thể như sau:

- Ngày 13/4/2017 vay số tiền 80.000.000đ
- Ngày 24/6/2017 vay số tiền 100.000.000đ
- Ngày 26/8/2017 vay số tiền 70.000.000đ
- Ngày 06/9/2017 vay số tiền 50.000.000đ
- Ngày 12/10/2017 vay số tiền 80.000.000đ
- Ngày 19/11/2017 vay số tiền 35.000.000đ
- Ngày 26/11/2017 vay số tiền 27.000.000đ
- Ngày 08/12/2017 vay số tiền 40.000.000đ
- Ngày 11/10/2018 vay số tiền 75.000.000đ

Bà C xác định chữ ký và chữ viết Đinh Hoa C trong Giấy vay tiền ngày 11/11/2018 đúng là chữ ký, chữ viết do bà ký và viết ra. Nội dung thể hiện bà C

vay của ông Tr tổng cộng 09 lần với tổng số tiền 557.000.000đ. Bà C cho rằng bà đã ký không vào tờ giấy A4, sau đó ông Tr đã in nội dung ghi nợ. Việc khai nại của bà C không được ông Tr thừa nhận và ngoài lời khai nại thì bà không cung cấp được chứng cứ gì khác. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 11/11/2018 do bà C đã ký tên xác nhận, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr là có cơ sở.

Bà C kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xét xử không đúng pháp luật, đề nghị hủy án sơ thẩm, tại cấp phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn chỉ ra mâu thuẫn trong lời khai của nguyên đơn, thể thức văn bản giấy vay tiền thì không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho ý kiến của mình. Cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, đúng quy định pháp luật. Do đó, kháng cáo của bà C không có cơ sở chấp nhận.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Hoa C;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 103/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Đinh Hoa C phải thanh toán cho ông Vũ Văn Tr số tiền **557.000.000đ** (Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông Tr có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Bà C phải nộp 26.280.000đ (Hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho ông Tr số tiền tạm ứng án phí 13.140.000đ (Mười ba triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009086 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Bà C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0006933 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Bà C đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- TAND TP.Biên Hòa;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Minh Nhựt**